

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 10-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn D

Ông Nguyễn Trần Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh K - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2003 tại: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã Long K, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1981; tiền án: ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải xử tù có thời hạn 06 tháng về tội cố ý gây thương tích đã chấp hành xong đến nay chưa xóa án tích, tiền sự: không. Ngày 27-12-2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. “Có mặt”

- Bị hại:

Anh Cao Trung T, sinh năm 2004 “Vắng mặt”

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị U, sinh năm 1981 “Có mặt”

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/11/2022 sau khi uống rượu tại quán ăn và tiệm rửa xe của gia đình thuộc ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Trần Văn T lấy điện thoại gọi qua mạng xã hội Facebook cho Cao Trung T. Trong lúc nói chuyện điện thoại giữa hai bên có xảy ra cãi nhau. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày Cao Trung T điều khiển xe mô tô biển số 84G1- 069.43 đi đến tiệm rửa xe để gặp T nói chuyện. Khi đến nơi T đứng trước cửa kêu “T ơi, T ơi...”. Lúc này có chị Phạm Thị U, sinh năm 1981 là mẹ ruột Trần Văn T nghe được nên mở cửa tiệm bước ra ngoài nói chuyện với T. Sau khi nghe T kêu T nghĩ T đến kiểm chuyện với T, nên liền đi xuống khu vực nhà bếp lấy một cây dao có tổng chiều dài 67cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm có một cạnh sắc bén, mũi bằng đi ra cửa sau và đi cặp hông tiệm bên trái từ sau ra trước hướng ra lộ nhựa đến đứng đối diện với T, cách nhau khoảng 1,5m. Khi thấy Trần Văn T cầm dao nên chị U quay sang ôm ngang thắt lưng T để can ngăn. Trần Văn T cầm dao tay trái đưa lên chém một cái từ trên xuống, từ phải sang trái theo chiều hướng đứng của T, Cao Trung T liền đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay phải gây thương tích. T bỏ chạy về nhà, Trần Văn T tiếp tục đuổi theo T nhưng được chị Phạm Thị U ngăn cản lại. Anh T được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/22/TgT ngày 06/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Cao Trung T như sau:

- Tổn thương nhánh dây thần kinh trụ tay phải: tỷ lệ 15%
- Gãy mỏm mâm xương trụ tay phải: tỷ lệ 10%
- Đứt bán phần động mạch trụ tay phải tỷ lệ 6%
- Sẹo trung bình cổ tay phải tỷ lệ 2%

Tổng cộng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cao Trung T là 30% (áp dụng nguyên tắc cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ chế hình thành vết thương trên người của anh Cao Trung T là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống, từ phải sang trái.

Ngày 14/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt để tạm giam đối

với Trần Văn Thắng về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D thu giữ một cây dao có tổng chiều dài 67cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm có một cạnh sắc bén, mũi bằng. Bề bản phần lưỡi dao nơi rộng nhất dài 7cm, nơi hẹp nhất dài 3,5cm, dao đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động mẹ ruột là chị Phạm Thị U đứng ra khắc phục bồi thường cho bị hại Cao Trung T số tiền 8.000.000đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi chém anh T và vết thương trên người anh T như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D mô tả và truy tố. Bị cáo xác nhận vật chứng cây dao bị cáo gây thương tích cho bị hại là cây dao được đưa ra xem xét tại phiên Tòa.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Tình tiết tăng nặng đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tính chất tái phạm.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình (mẹ ruột) là chị Phạm Thị U bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000đồng xong và bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy gồm:

Một cây dao có tổng chiều dài 67cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm có một cạnh sắc bén, mũi bằng. Bề bản phần lưỡi dao nơi rộng nhất dài 7cm, nơi hẹp nhất dài 3,5cm, dao đã qua sử dụng

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa, cũng như việc đối chiếu vật chứng đưa ra xem xét tại phiên Tòa, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra,

bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khảng 20 giờ 15 phút ngày 10/11/2022 do có mâu thuẫn trước đó trong việc nói chuyện qua điện thoại tại ấp C, xã L, huyện D. Trần Văn T đã trực tiếp dùng tay trái cầm một cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có cạnh sắc bén với tổng chiều dài 67cm, chém một cái từ trên xuống, từ phải sang trái về hướng Cao Trung T, T liền đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay phải gây thương tích qua giám định với tỷ lệ là 30%. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ mà còn tỏ ra xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm tấn công vào người bị hại sẽ gây tổn hại về sức khỏe và tính mạng, bản thân bị cáo đang có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích bị cáo đã tiếp tục phạm tội, cho thấy bản chất của bị cáo rất manh động, cách hành xử côn đồ, bị cáo khai tại Tòa có sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2019, như bị cáo trình bày mâu thuẫn với bị hại không có gì là nghiêm trọng nhưng khi chỉ mới nghe bị hại kêu “T ơi, T ơi...” bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm ra chém bị hại mặc dù được mẹ ruột là bà U can ngăn nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi đến cùng, khi chém trúng cổ tay bị hại, bị hại đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn cố tình truy đuổi đến khi bị mẹ ruột ôm lại can ngăn bị cáo mới dừng hành vi lại cho thấy bị cáo thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: có tác động người thân bồi thường, khắc phục hậu quả, thái độ thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tính chất tái phạm do bị cáo đã có tiền án một lần ngày 28/9/2021 Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích đã chấp hành xong đến nay chưa xóa án tích.

[5] Về hình phạt: Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt này là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Với mức hình phạt như vậy, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nhưng cũng để bị cáo và những người khác thấy rằng pháp luật của Việt Nam luôn khoan hồng với những ai phạm tội nhưng biết thành khẩn khai báo và thực sự biết ăn năn, hối cải.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại bị cáo đã tác động gia đình mẹ ruột là chị Phạm Thị U khắc phục cho bị hại Cao Trung T số tiền 8.000.000đồng và bị hại không có yêu cầu gì khác. Chị Phạm Thị U cũng không yêu cầu bị cáo Trần Văn T trả lại số tiền này nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án không có giá trị và là công cụ phạm tội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị U cũng không có yêu cầu nhận lại cây dao. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Thắng phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/12/2022.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã khắc phục xong và không ai có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy:

Một cây dao có tổng chiều dài 67cm, cán bằng gỗ dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm có một cạnh sắc bén, mũi bằng. Bề bản phần lưỡi dao nơi rộng nhất dài 7cm, nơi hẹp nhất dài 3,5cm, dao đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- UBND xã Long Khánh; huyện Duyên Hải
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh T